

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM**

**Independence – Freedom – Happiness**

**HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ BẢO TRÌ**  
**MAINTENANCE SERVICE CONTRACT**

**Số /No: D18xx**

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;/ Pursuant to Civil Code No. 91/2015/QH13 dated 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;/ Pursuant to Commerce Law No. 36/2005/QH11 dated 14/06/2005;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng cung ứng của hai Bên/ Based on demand and ability of the two Parties.

**Hợp Đồng Dịch Vụ Bảo Trì này** (dưới đây được gọi là “**Hợp đồng**”) được lập ngày 01 tháng 01 năm 2023 giữa các Bên sau đây:

*This Maintenance Service Contract (hereinafter referred to as "Contract") is made on 01<sup>st</sup> January, 2023 between the following Parties:*

**BÊN A: ABC (VIỆT NAM)**

**PARTY A: ABC (VIETNAM) CO., LTD.**

Địa chỉ: ....., xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

Address: ....., Loc Vinh Commune, Phu Loc District, Thua Thien Hue Province

Điện thoại/Tel: (+84) 234 369xxxx

Mã số thuế/ Tax code: 330048xxxx

Đại diện/ Representative: Ông/Mr. G

Chức vụ/ Position: Tổng Giám đốc/General Director

**BÊN B: CÔNG TY TNHH Y**

**PARTY B: Y CO., LTD**

Địa chỉ: ....., Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

Address: ....., District 12, HCM City

Điện thoại/Tel: (+84) 28 6297 xxxx

Mã số thuế/Tax code: 030488xxxx

Số tài khoản/Account No.: 5304xxx

Tại/At: Ngân Hàng Á Châu (ACB) – Chi nhánh A, Hồ Chí Minh

Asia Commercial Bank (ACB) – A Branch, HCMC

Người thụ hưởng/ Beneficiary: **CÔNG TY TNHH A/A CO., LTD**

Đại diện/ Representative: Bà/Ms. **NGUYỄN A**

Chức vụ/Position: Giám Đốc/ Director

Hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng này với các điều kiện và điều khoản sau:

*Two Parties have agreed to enter into this Contract with the following terms and conditions:*

## **Điều 1: Dịch Vụ Và Thực Hiện Dịch Vụ**

### **Article 1: Service And Service Implementation**

- 1.1. Bên B sẽ cung cấp cho Bên A dịch vụ bảo trì hệ thống lò hơi với công việc chi tiết được nêu tại báo giá số D18215/N1 ngày 15/11/2018 đính kèm (sau đây gọi tắt là “**Dịch vụ**”).

*Party B shall supply Party A with the maintenance services for the steam boiler system with detail specified in quotation No. D18215/N1 dated 15/11/2018 attached herewith (hereinafter referred to as “Service”).*

- 1.2. Địa điểm thực hiện/ Location: Nhà lò (LSC), ....., ....., huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế/ Boiler house (LSC), ....., ....., Phu Loc district, Thua Thien Hue province.

- 1.3. Tần suất thực hiện Dịch vụ: **03 đợt** trong thời hạn Hợp đồng. Lịch trình, tiến độ và thời gian thực hiện Dịch vụ chi tiết sẽ theo thỏa thuận của các Bên trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

*The frequency of Service implementation will be 03 times during the term of this Contract. The detailed schedule, progress and time of Service implementation will be agreed by two Parties during the period of executing this Contract.*

- 1.4. Các vấn đề liên quan đến Dịch vụ và việc thực hiện Dịch vụ có thể được điều chỉnh theo thỏa thuận bằng văn bản giữa hai Bên trong các trường hợp sau:

*The matters in relation to Service and Service implementation can be adjusted by a written agreement of two Parties in the following cases:*

- (i) Theo yêu cầu của Đại diện có thẩm quyền của Bên A;  
*Under the request of Party A's representative;*
- (iii) Theo yêu cầu của tình hình thực tế mà Bên B đánh giá cần phải điều chỉnh để đảm bảo hoạt động của hệ thống;

*It is necessary to adjust the Service implementation in order to ensure the stability of the system under the actual situation under assessment of Party B;*

- (iii) Phát sinh các trường hợp bất khả kháng trong quá trình thực hiện dịch vụ.

*In cases of force majeure events arising in the progress of Service implementation.*

## **Điều 2: Phí Dịch vụ**

### **Article 2: Service Fee**

- 2.1. Chi phí cho tất cả các Dịch vụ được cung cấp theo Hợp đồng này (“**Phí Dịch vụ**”) là:

*The fee for all Service supplied under this Contract (“Service Fee”) is:*

- |                                           |   |                        |
|-------------------------------------------|---|------------------------|
| - Phí Dịch vụ                             | : | xx7.110.000 VNĐ        |
| Service Fee                               | : | VND xx7,110,000        |
| - Thuế giá trị gia tăng (VAT) - 10%       | : | xx.711.000 VNĐ         |
| Value added tax (VAT) - 10%               | : | VND x5,711,000         |
| - <b>Tổng Phí Dịch vụ bao gồm VAT 10%</b> | : | <b>xxx.821.000 VNĐ</b> |

Bằng chữ: Một trăm bảy mươi hai triệu tám trăm hai mươi một ngàn đồng.

**Total Service Fee, inclusive of 10% VAT: VND xxx,821,000**

*In words: One hundred seventy two million, eight hundred twenty one thousand, Vietnam dong.*

- |                                     |   |                                         |
|-------------------------------------|---|-----------------------------------------|
| - Phí Dịch vụ cho mỗi đợt thực hiện | : | <b>x7.607.000 VNĐ (bao gồm VAT 10%)</b> |
|-------------------------------------|---|-----------------------------------------|

*Service Fee for each time of Service implementation : VND x7,607,000 (inclusive of 10%VAT)*

- 2.2. Phí Dịch vụ nêu tại Điều 2.1 trên chưa bao gồm vật tư, thiết bị thay thế, và chi phí cho việc kiểm tra xử lý đột xuất các sự cố phát sinh ngoài lịch trình và tiến độ đã thỏa thuận theo yêu cầu của Bên A (trừ trường hợp các sự cố phát sinh do lỗi của Bên B trong quá trình thực hiện Dịch vụ).

*Service Fee mentioned in Clause 2.1 above is exclusive of expenses for replacement of materials, equipment and expenses for checking, handling the arising breakdown which is out of agreed schedule as per Party A's request (unless the arising breakdown is as a result of Party B's faults).*

- 2.3. Chi phí kiểm tra xử lý sự cố đột xuất theo quy định tại Khoản 2.2 Điều này là: **x5x620.000 VNĐ/ 02 ngày/ 01 người**. Trong trường hợp này, hai Bên sẽ thỏa thuận thời gian, số lượng nhân sự cần thiết để thực hiện Dịch vụ và chi phí (nếu có điều chỉnh) trước khi thực hiện.

*The expenses for checking and handling unscheduled breakdown as provided at Clause 2.2 this Article is: VND xx,620,000/ 02 days/ a person. In this case, two Parties shall agree the time, the number of personnel necessary for Service implementation and fee (if adjusted) prior to implementing.*

- 2.4. Phí Dịch vụ sẽ không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng nếu Bên B thực hiện đúng yêu cầu nội dung công việc tại Điều 1 của Hợp đồng và đảm bảo chất lượng công việc.

*The Service Fee will not change during the term of Contract if Party B executes accurately and fully all Service set forth at Article 1 hereof and ensures the quality of Service.*

- 2.5. Bất kỳ sự thay đổi phát sinh về Phí Dịch vụ sau khi ký Hợp đồng này phải được sự thỏa thuận bằng văn bản với chữ ký của Đại diện có thẩm quyền của cả hai bên trước khi thực hiện.

*Any changes arising in relation to the Service Fee after signing this Contract will be agreed and made in writing by authorized representatives of both Parties before implementing.*

### **Điều 3: Thanh Toán**

#### **Article 3: Payment**

- 3.1. Thời hạn thanh toán/ *Payment term*:

Bên A sẽ thanh toán Phí Dịch vụ cho mỗi đợt thực hiện Dịch vụ và/hoặc cho mỗi lần phát sinh trường hợp xử lý sự cố đột xuất theo Khoản 2.2 và 2.3 Điều 2 Hợp đồng này trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đề nghị thanh toán, biên bản nghiệm thu có xác nhận của hai Bên và hóa đơn GTGT tương ứng hợp lệ.

*Party A shall make payment of Service Fee for each time of Service implementation and/or for each time of handling unscheduled breakdown under Clause 2.2 and 2.3 Article 2 hereof within 15 days after Party A has received fully the payment request, final acceptance minutes having confirmation of both Parties and valid VAT invoice.*

- 3.2. Đề nghị thanh toán do Bên B phát hành sẽ thể hiện rõ các Dịch vụ đã thực hiện và chi tiết chi phí liên quan cần được chi trả.

*Payment request issued by Party B will indicate clearly the implemented Service and the details of payable costs and expenses.*

- 3.3. Phương thức thanh toán: chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Bên B.

*Payment method: bank transfer into Party B's bank account.*

- 3.4. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

*Payment currency: Vietnamese Dong.*

## **Điều 4: Trách nhiệm các Bên**

### **Article 4: Responsibilities of Parties**

#### **4.1. Trách nhiệm của Bên A**

##### *Responsibilities of Party A:*

- (i) Tạo điều kiện thuận lợi để Bên B thực hiện công việc đảm bảo đúng tiến độ;  
*Creating favorable conditions for Party B to ensure agreed progress;*
- (ii) Cử đại diện có thẩm quyền để hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Hợp đồng của Bên B và ký xác nhận biên bản nghiệm thu;  
*Appointing the duly representative to instruct, inspect, supervise Party B's execution and confirm the final acceptance minutes;*
- (iii) Khắc phục những vi phạm hoặc hành vi dẫn đến chậm trễ tiến độ của Bên B theo thông báo bằng văn bản của Bên B;  
*Taking remedy of violation which is the reason leading to the delay in completion of Party B in accordance with the written notice of Party B;*
- (iv) Vận hành thiết bị máy móc theo đúng yêu cầu kỹ thuật, bảo đảm an toàn.  
*Operating all equipment according safety techniques;*
- (v) Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B như đã thỏa thuận ở Điều 3.  
*Making payment fully and on time to Party B as agreed in Article 3.*

#### **4.2. Trách nhiệm Bên B:**

##### *Responsibilities of Party B:*

- (i) Chịu trách nhiệm về chất lượng Dịch vụ, đảm bảo thực hiện đầy đủ và đúng tiến độ theo thỏa thuận;  
*Being responsible for the quality of Service, ensure full implementation and on schedule as agreed.*
- (ii) Thông báo kịp thời cho Bên A những vật tư, thiết bị cần sửa chữa, thay thế;  
*Promptly notifying Party A about the materials and equipments that need to be repaired, replaced;*
- (iii) Tuân thủ các chỉ dẫn của nhân sự Bên A và các quy định nội bộ của Bên A trong quá trình thực hiện Dịch vụ.  
*Complying with the instruction of Party A's personnel and the internal regulations of Party A in the process of Service implementation.*

## **Điều 5: Phạt vi phạm và Bồi thường thiệt hại**

### **Article 5: Penalty and Compensation**

Nếu một Bên vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào trong Hợp đồng này mà không khắc phục vi phạm trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu của Bên kia, Bên đó sẽ có nghĩa vụ thanh toán một khoản phạt tương đương 08% phần giá trị hợp đồng bị vi phạm và bồi thường các tổn thất và thiệt hại thực tế gây ra cho Bên kia.

*If either Party breaches any obligation herein and fails to remedy such breach within 05 working days after receipt of request from the other Party, such Party shall have obligation to pay a penalty of 08% of the breached contract value and to compensate any actual losses and damages caused for the other Party.*

## **Điều 6: Hiệu lực – Chấm dứt Hợp đồng**

### **Article 6: Validity – Termination**

- 6.1. Hợp đồng này có hiệu lực 01 (một) năm kể từ ngày ký và có thể chấm dứt trước khi hết hạn theo các quy định tại Khoản 6.2 Điều này. Hợp đồng sẽ tự động được thanh lý nếu cả hai Bên đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định tại Hợp đồng và không phát sinh tranh chấp nào trong thời gian 30 ngày sau đó.

*This Contract shall maintain effect within 01 (one) year from the signing date and can be terminated prior to the expiration date in accordance with the provisions at Clause 6.2 this Article. This Contract is automatically liquidated if both Parties fulfill all of their obligations under herein and there is no dispute within 30 days after that.*

- 6.2. Hợp đồng này sẽ chấm dứt theo thỏa thuận bằng văn bản của hai Bên hoặc theo thông báo bằng văn bản được gửi bởi một Bên cho Bên kia tối thiểu 30 ngày trước ngày dự kiến chấm dứt hoặc tối thiểu 07 ngày trước ngày dự kiến chấm dứt trong một trong các trường hợp sau đây:

*This Contract shall be terminated under agreement in writing of two Parties or under a written notice sent by either Party to the other Party at least 30 days prior to the estimated date of termination or at least 07 days prior to the estimated date of termination in one of following circumstances:*

- (i) Do sự kiện bất khả kháng như được quy định tại Điều 7 Hợp đồng này;  
*Due to Force Majeure events as stipulated in Article 7 herein;*
- (ii) Một Bên lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang tiến hành giải thể;  
*If either Party engages in corrupt or fraudulent practices;*
- (iii) Một Bên vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo Hợp đồng này và không khắc phục những vi phạm đó trong vòng 15 ngày sau khi được yêu cầu bằng văn bản bởi Bên kia.

*Either Party violates any of its obligations under this Contract and fails to remedy within 15 days after being required by notice in writing to do so by the other Party.*

- 6.3. Trong trường hợp chấm dứt theo Khoản 2 Điều này, các Bên sẽ thỏa thuận lại trách nhiệm và giá trị Hợp đồng. Việc chấm dứt Hợp đồng theo quy định này sẽ không loại trừ các Bên khỏi nghĩa vụ phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại hoặc giải quyết khiếu nại.

*In case of termination under the above Clause 2 hereof, the Parties shall discuss the contractual liability and Contract value. This termination shall not release the Parties from the obligations of penalty, compensation or handling claims.*

## **Điều 7: Bất khả kháng**

### **Article 7: Force Majeure**

- 7.1. Bất khả kháng nghĩa là bất kỳ sự kiện nào vượt quá tầm kiểm soát của các Bên trong Hợp đồng này và không thể khắc phục bởi tất cả các biện pháp cần thiết đã được thực hiện, bao gồm (nhưng không giới hạn) quyết định của Chính phủ hoặc cơ quan có thẩm quyền, chiến tranh, bạo động, đóng cửa nhà máy, nổi loạn, dịch bệnh, thiên tai, hỏa hoạn, hoặc bất kỳ sự kiện nào có tính chất tương tự.

*Force Majeure means any circumstances beyond the control of the Parties to this Contract and is not able to be remedied by all possible necessary admissible measures being taken, including (but not limited to) requisition by government or authority, wars, strikes, lockouts, riots, epidemic disease, act of God, fire, or any event having similar nature.*

- 7.2. Một Bên sẽ được miễn việc thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này khi bị cản trở bởi sự kiện Bất khả kháng nhưng chỉ sau khi Bên bị ảnh hưởng đã gửi thông báo cho Bên

kia trong vòng 48 giờ từ ngày bắt đầu của sự kiện đó và đã thực hiện những nỗ lực để ngăn chặn, hạn chế các rủi ro, thiệt hại gây ra bởi sự kiện Bất khả kháng. Nếu hậu quả của sự kiện Bất khả kháng kéo dài hơn 60 ngày liên tiếp, một Bên sẽ có quyền chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng này.

*Either Party shall be excused from performing its obligations under this Contract when substantially prevented by the Force Majeure but only after the affected Party has served notice hereof to other Party within 48 hours from the beginning date of the event and make best efforts to prevent, limit risks, damages caused by such Force Majeure. Should the effect of the Force Majeure continue for more than 60 consecutive days, then either Party shall have the right to terminate the Contract under the provision at Article 6 hereof.*

## **Điều 8: Giải quyết tranh chấp**

### **Article 8: Dispute resolution**

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Thương mại Miền Trung (MCAC) theo Quy tắc Tổ tụng trọng tài của Trung tâm này.

*Any dispute arising out of or in connection with this Contract shall be resolved by arbitration at the Middle Commercial Arbitration Center (MCAC) in accordance with its Arbitration Rules.*

## **Điều 9: Điều khoản chung**

### **Article 9: Miscellaneous**

- 9.1. **Thay đổi.** Mọi thay đổi hoặc sửa đổi Hợp đồng này sẽ có hiệu lực chỉ khi được thỏa thuận bằng văn bản và được ký kết bởi người đại diện có thẩm quyền của các Bên trong Hợp đồng.

**Modification.** *No change or modification of this Contract shall be effective unless agreed in writing and signed by the authorized representative of the Parties thereto.*

- 9.2. **Chuyển giao.** Không Bên nào có quyền chuyển giao, chuyển nhượng hoặc các hình thức chuyển quyền khác toàn bộ hoặc bất kỳ phần nào của Hợp đồng này và các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản bởi Bên còn lại.

**Assignment.** *Neither Party may assign, transfer or otherwise dispose of the whole or part of this Contract and the rights and obligations hereunder to any third party without the prior written consent of the other Party.*

- 9.3. Hợp đồng này được lập thành 02 bản chính song ngữ (Anh-Việt), mỗi Bên giữ 01 bản chính có hiệu lực như nhau. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Anh và nội dung tiếng Việt, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

*This Contract is made in 02 bilingual original versions (English – Vietnamese), each Party keeps 01 original versions with the same validity. In case there is any discrepancy between English content and Vietnamese content, Vietnamese content will prevail.*

**Đại diện hợp pháp của Bên A**  
*On behalf of Party A*

**Đại diện hợp pháp của Bên B**  
*On behalf of Party B*

---

**G**  
Tổng Giám đốc / *General Director*

---

**Nguyễn A**  
Giám Đốc / *Director*